

Bản án số: 05/2019/HSST

Ngày: 15- 01- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Loan

2. Bà Châu Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 249/2018/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Đoàn Văn G; giới tính: Nam, sinh năm 1970 tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 270/11 Đường PH, Phường M, quận P, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đoàn Văn Ch (sinh năm 1938) và bà Lê Thị S (sinh năm 1938); Hoàn cảnh gia đình: Đã có vợ tên Tôn Nữ Thúy H, sinh năm 1976, có 01 con; con lớn nhất sinh năm 2009; Tiền án : không; Tiền sự: có 01 tiền sự; Ngày 19/12/2016, Tòa án nhân dân quận 12 Tp. Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 18/3/2014, Tòa án nhân dân quận Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Đoàn Văn G 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2015 và đã đóng án phí (đã được xóa án tích) ; Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 03/10/2018 (Có mặt).

Bị hại :

- Ông Chu Quang T, sinh năm 1998; trú tại : 79/7 đường L, Phường B, quận G, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/9/2018, Đoàn Văn G một mình đi bộ đến khu vực trước dãy phòng thuê, nhà số 79/7 đường L, Phường B, quận G thì phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S, biển số 59S1 – 012.75 dựng trong sân, không có người trông coi nên có ý định lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Văn G đi vào sân cạnh hàng rào lấy trộm 01 chiếc áo đang được phơi ở đây, thay vào áo đang mặc rồi đến lấy trộm chiếc xe gắn vào phơi đồ ngồi lên xe dùng hai chân đẩy xe tẩu thoát. Do không tìm được nơi bán xe nên Văn G đẩy xe đến trước nhà số 365 Đường N, phường B, quận G rồi để xe bên cạnh và mắc võng nằm ngủ. Đến khoảng 05 giờ ngày 30/9/2018, Văn G thức dậy thì phát hiện xe biển số 59S1 – 012.75 đã bị mất trộm.

Qua thu thập thông tin camera tại khu vực nhà trọ địa chỉ như trên, Công an phường 17, quận Gò Vấp ghi nhận được hình ảnh Đoàn Văn G đã trộm chiếc xe gắn máy của anh Chu Quang T vào lúc 19 giờ 50 ngày 29/9/2018.

Tại Cơ quan điều tra Đoàn Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave S biển số 59S1-01274 (không thu hồi được). Tại Bản kết luận định giá tài sản số 307/KL ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: Ước tính giá trị xe máy Wave, số khung: BY-606287, số máy: C43E-1567767 do Công ty Honda Việt Nam sản xuất, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 29/9/2018 là 8.167.000 đồng (tám triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn đồng), (BL: 36). Qua xác minh được biết chiếc xe này do anh Đặng Ngọc L (sinh năm: 1989, nơi ĐKKHKT: 142/26 Đường L, phường B, quận G, Tp. Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu xe, anh L khai đã bán xe cho cửa hàng mua bán xe Sáu Th tại địa chỉ: 538 đường P, phường S, quận G. Chị Nguyễn Thanh Th (sinh năm: 1968, nơi ĐKKHKT: 92/4 Đường PH, phường M, quận G) khai mua chiếc xe nêu trên lại của anh Đặng Ngọc L vào ngày 27/8/2016. Đến ngày 29/8/2016 chị Th đã bán xe cho Chu Quang T với giá 11.300.000 đồng. Anh T yêu cầu Đoàn Văn G bồi thường số tiền 7.000.000 đồng nhưng Văn G chưa có khả năng bồi thường.

Đối với chiếc áo Văn G khai lấy trộm trên xào phơi đồ để mặc vào trước khi trộm xe vào ngày 29/9/2018 đến nay không có ai đến trình báo bị mất trộm áo.

Tại cơ quan điều tra Đoàn Văn G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 06/Ctr-VKS, ngày 18/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Đoàn Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đoàn Văn G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn G mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo
- Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại ông Chu Quang T số tiền 7.000.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi dài tay sọc đen – trắng

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo kết quả định giá trong tố tụng hình sự, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 8.167.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Đoàn Văn G đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo cố ý lén lút lấy trộm tài sản của người bị hại, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy đã xóa án, nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo không hề ăn năn hối cải nên cần thiết phải xử lý nghiêm. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave S biển số 59S1-01274 (không thu hồi được). Qua xác minh được biết chiếc xe này do anh Đặng Ngọc L đứng tên chủ sở hữu xe, anh L khai đã bán xe cho cửa hàng mua bán xe Sáu Th. Chị Nguyễn Thanh Th khai mua chiếc xe nêu trên lại của anh Đặng Ngọc L vào ngày 27/8/2016. Đến ngày 29/8/2016 chị Th đã bán xe cho Chu Quang T với giá 11.300.000 đồng. Do bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe và hiện nay không thu hồi được nên anh Chu Quang T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng. Tại phiên tòa, Anh T xin vắng mặt, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với chiếc áo Văn G khai lấy trộm trên xào phơi đồ để mặc vào trước khi trộm xe vào ngày 29/9/2018 đến nay không có ai đến trình báo bị mất trộm áo. Xét, chiếc áo không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn G 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2018

Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Buộc bị cáo bồi thường cho anh Chu Quang T số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi dài tay sọc đen – trắng

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 274/PNK ngày 27/11/2018 của Công an quận Gò Vấp)

Kể từ ngày Anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện bồi thường cho người bị hại số tiền nói trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 350.000 (ba trăm năm mươi ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo, hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Hương